

BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐIỆN LỰC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành theo Quyết định số 618 /QĐ-ĐHDL, ngày 22 / 6 /2020 của
Hiệu trưởng trường Đại học Điện lực

Trình độ đào tạo: *Đại học chính quy hệ kỹ sư*

Ngành đào tạo: *Quản lý công nghiệp*

Mã ngành: 7510601

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung:

Chương trình đào tạo kỹ sư ngành Quản lý công nghiệp là nhóm ngành, nghề đào tạo trong lĩnh vực quản lý công nghiệp, trang bị cho người học những kiến thức, kỹ năng toàn diện, thực tế liên quan đến công tác tổ chức, quản lý, điều hành, hoạch định trong các hệ thống sản xuất công nghiệp.

1.2. Mục tiêu cụ thể

1.2.1. Kiến thức

- Trang bị kiến thức về quản lý và phân tích các hệ thống sản xuất công nghiệp thông qua việc ứng dụng các công cụ, kỹ thuật và nguyên tắc.
- Trang bị kiến thức về lập kế hoạch, đo lường, phân tích, cải tiến, giám sát các hệ thống sản xuất công nghiệp.
- Trang bị kiến thức về hệ thống và quy trình để giải quyết các vấn đề của quản lý công nghiệp
- Trang bị kiến thức ngoại ngữ chuyên ngành phục vụ công việc và nghiên cứu

1.2.2. Kỹ năng

- Trang bị các kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm, tự học, thích nghi và phát triển trong môi trường công nghiệp.
- Trang bị kỹ năng giải quyết vấn đề và truyền đạt, giải thích vấn đề đến người khác tại nơi làm việc, nhóm nghiên cứu.

1.2.3. Thái độ

- Rèn luyện thái độ nghiêm túc trong học tập, nghiên cứu và tác phong công nghiệp

1.2.4. Vị trí làm việc sau tốt nghiệp

- Kỹ sư/chuyên viên Phòng Quản lý sản xuất, Phòng QC (kiểm soát chất lượng), Phòng kế hoạch, Phòng cải tiến, Các phân xưởng sản xuất, Phòng hành chính sản xuất....
- Phòng Cơ điện, Phòng Kỹ thuật, Phòng Kế hoạch, Phòng Cải tiến, Tổ sửa chữa, Các phân xưởng sản xuất....

- Phòng mua hàng, Phòng kinh doanh, Kho nguyên vật liệu, Kho thành phẩm, Trung tâm Logistic, Trung tâm phân phối....
- Giáo viên giảng dạy các môn học chuyên ngành tại các trường đại học, cao đẳng, trung cấp chuyên nghiệp và dạy nghề
- Nghiên cứu viên lĩnh vực Quản lý công nghiệp ở các Viện nghiên cứu, các trung tâm, các cơ quan nghiên cứu của các Bộ, ngành, các trường Đại học, Cao đẳng.

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ:

- Trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 theo Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam

2. Chuẩn đầu ra:

2.1. Kiến thức

- Hiểu và áp dụng tốt các kiến thức về phương pháp và công cụ của quản lý công nghiệp vào thực tế công việc chuyên môn;
- Hiểu và áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản để hỗ trợ giải quyết các bài toán của quản lý công nghiệp;
- Hiểu và áp dụng kiến thức về ứng dụng công nghệ và công nghệ thông tin trong bối cảnh mới vào lĩnh vực quản lý công nghiệp;
- Hiểu và áp dụng tốt kiến thức về lập kế hoạch, đo lường, phân tích, cải tiến, giám sát để ứng dụng vào quá trình quản lý, sản xuất công nghiệp;
- Có kiến thức chuyên sâu về xây dựng hệ thống quản lý và điều hành chuyên môn trong lĩnh vực quản lý công nghiệp như điều hành hoạt động sản xuất, lập kế hoạch sản xuất, tối ưu chi phí, đảm bảo chất lượng sản phẩm, kiểm soát tiến độ sản xuất và cung ứng;
- Có kiến thức về các công cụ quản lý hiện đại của Quản lý công nghiệp như 5S, Kaizen, TPM, LEAN, SixSigma, TQM, Logistics, kho hàng, mô phỏng hệ thống sản xuất kinh doanh.

2.2. Kỹ năng

- Có kỹ năng phát hiện các vấn đề trong lĩnh vực quản lý công nghiệp, phân tích và giải quyết chúng;
- Có kỹ năng làm việc nhóm, phân công nhiệm vụ, giám sát tiến độ và dẫn dắt các thành viên nhóm;
- Có kỹ năng phản biện các vấn đề chuyên môn của quản lý công nghiệp. Sử dụng các công cụ biểu đồ, hình ảnh cho việc trao đổi thông tin, thảo luận chuyên môn trong cả môi trường kỹ thuật và quản lý; có khả năng tìm kiếm và sử dụng các tài liệu phục vụ cho công việc chuyên môn;
- Có kỹ năng đánh giá các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất, quản lý chất lượng, tiến độ, an toàn, nhân sự... có liên quan của quản lý công nghiệp để cải tiến chúng;
- Có năng lực ngoại ngữ đạt trình độ 3/6 Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam;
- Có kỹ năng truyền đạt vấn đề và giải pháp tới người khác tại nơi làm việc; phổ biến kiến thức và kỹ năng trong thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực quản lý công nghiệp.

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

- Có khả năng làm việc nhóm và làm việc độc lập trong môi trường làm việc khác nhau. Có đạo đức và trách nhiệm nghề nghiệp cao, tôn trọng sự khác biệt;
- Có ý thức trách nhiệm cao trong chuyên môn; giám sát thành viên trong tổ, đội hoàn thành nhiệm vụ đúng tiến độ, chất lượng, an toàn;
- Có ý thức tự học hỏi và trau dồi nghề nghiệp, tự định hướng để phát triển sự nghiệp; Có năng lực và trách nhiệm chuyên môn để đảm bảo tính chính xác trong đánh giá, kiểm tra, theo dõi và giám sát các vấn đề trong quản lý công nghiệp;
- Có ý thức về đảm bảo chất lượng, tiến độ và liên tục cải tiến trong công việc.

3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 151 Tín chỉ

(Không kể khối lượng Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng – An ninh)

STT	Chuyên ngành	Số tín chỉ
1	Quản lý sản xuất và tác nghiệp	151
2	Quản lý bảo dưỡng công nghiệp	151
3	Quản lý dự trữ và kho hàng	151

4. Đối tượng tuyển sinh:

- Đối tượng tuyển sinh:

Đã tốt nghiệp THPT (giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên), hoặc đã tốt nghiệp trung cấp;

Có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành;

Không vi phạm pháp luật; không trong thời gian bị truy cứu trách nhiệm hình sự

- Hình thức tuyển sinh:

Xét tuyển dựa trên kết quả kỳ thi THPT quốc gia hàng năm do Bộ Giáo dục và Đào tạo tổ chức.

Xét tuyển dựa vào kết quả học tập THPT và các hình thức khác (Theo quy định chung của GD&ĐT)

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp và điểm đánh giá học phần, tốt nghiệp:

Tổ chức thi, kiểm tra và công nhận tốt nghiệp theo Quy chế đào tạo hiện hành của Bộ giáo dục và Đào tạo.

6. Cách thức đánh giá:

Chấm điểm theo thang điểm 10 và quy đổi theo thang điểm chữ theo quy định tại Quy chế đào tạo hiện hành.

7. Cấu tạo chương trình:

Khối kiến thức		Tín chỉ (TC)		Tỷ lệ %
		Bắt buộc	Tự chọn	
Giáo dục đại cương	Khoa học Mác Lênin	13		
	Toán - Tin - Khoa học tự nhiên	12		
	Ngoại ngữ	7		
	Giáo dục thể chất	Chứng chỉ		
	Giáo dục Quốc phòng - An ninh	Chứng chỉ		
	Cơ sở ngành	19	8	

Giáo dục chuyên nghiệp	Chuyên ngành bắt buộc		48		
	Chuyên ngành tự chọn	Quản lý sản xuất và tác nghiệp		15	
		Quản lý bảo dưỡng công nghiệp		15	
		Quản lý dự trữ và kho hàng		15	
	Thực tập bổ trợ		10		
	Thực tập tốt nghiệp		5		
	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp		14		
	Quản lý sản xuất và tác nghiệp		128	23	
151					
Quản lý bảo dưỡng công nghiệp		128	23		
		151			
Quản lý dự trữ và kho hàng		128	23		
		151			

8. Nội dung chương trình

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
I. Kiến thức giáo dục đại cương-							
003923	Triết học Mác – Lê nin	Học phần cung cấp những kiến thức nền tảng của Triết học Mác – Lênin: Triết học và vai trò của triết học trong đời sống xã hội, Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử. Từ đó, giúp sinh viên có tư duy lôgic, phương pháp luận khoa học và cách mạng vận dụng một cách chủ động, sáng tạo kiến thức đã học để giải quyết các tình huống, vấn đề nảy sinh trong thực tiễn	3	45		90	
003360	Toán cao cấp 1	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Đại số tuyến tính như: không gian véc-tơ, ma trận, hệ phương trình tuyến tính, định thức... Môn học không đi sâu vào việc chứng minh các định lý mà chú trọng vào việc ứng dụng của ma trận và làm nền cho các môn học khác	2	30		60	
003366	Toán cao cấp 2	Trang bị kiến thức về giới hạn hàm số, phép tính vi phân, tích phân hàm một biến, các phương pháp tính tích phân xác định, tích phân suy rộng hàm một biến số	2	30		60	
001893	Nhập môn tin học	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về máy tính, tư duy chung về thuật toán, các vấn đề cơ bản nhất của ngôn ngữ lập trình C như: cấu trúc chương trình C, các dạng cấu trúc điều khiển	3	30	15	90	
003925	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	Trang bị cho sinh viên những tri thức cốt lõi, cơ bản của Kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới	2	30		60	

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
		ngày nay. Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội của đất nước và hình thành ý thức hệ tư tưởng Mác – Lênin.					
003612	Vật lý	Cung cấp các kiến thức cơ bản về cơ học cổ điển. Phân nhiệt học cung cấp kiến thức về chuyển động nhiệt của các phân tử, các nguyên lý nhiệt động lực học. Phần điện giới thiệu những đặc trưng cơ bản	3	45		90	
003629	Vẽ kỹ thuật 1	Trang bị kiến thức về cách lập và đọc bản vẽ kỹ thuật. Hướng dẫn sử dụng phần mềm để lập bản vẽ	260	30			
003926	Chủ nghĩa xã hội khoa học	Học phần cung cấp những tri thức cơ bản, cốt lõi nhất về Chủ nghĩa xã hội khoa học, một trong ba bộ phận cấu thành chủ nghĩa Mác – Lênin. Học phần gồm 7 chương: chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học; từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu học phần.	2	30		60	
003137	Tiếng Anh 1	Cung cấp kiến thức Anh văn cho sinh viên ở trình độ B: Cung cấp vốn từ vựng khoảng 1500 từ và chương trình ngữ pháp trình độ B. Các thi hiện tại đơn giản, hiện tại tiếp diễn, quá khứ đơn giản, quá khứ tiếp diễn, hiện tại hoàn thành	4	30	30	120	
003505	Tư tưởng Hồ Chí Minh	Trang bị cho sinh viên nội dung cơ bản của môn học Tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng và phát triển	2	30		60	

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
		sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam được thể hiện trong đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết của Đảng					
003144	Tiếng Anh 2	Cung cấp kiến thức Anh văn cho sinh viên ở trình độ B: Cung cấp vốn từ vựng khoảng 2000 -3000 từ và chương trình ngữ pháp trình độ B. Các thi tương lai gần, tương lai đơn giản, thì quá khứ hoàn thành, thể bị động	3	30	15	90	
003928	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Thông qua các sự kiện và sự đúc kết kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao tư tưởng, lòng tự hào, niềm tin của sinh viên đối với sự lãnh đạo của Đảng trong lịch sử và hiện tại.	2	30		60	
003657	Xác suất thống kê	Trang bị kiến thức về cách lập và đọc bản vẽ kỹ thuật. Hướng dẫn sử dụng phần mềm để lập bản vẽ	2	30		60	
2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp							
<i>2.1. Kiến thức cơ sở ngành</i>							
001189	Kinh tế học đại cương	Cung cấp kiến thức về cung, cầu, thị trường; quyết định sản xuất; quyết định tiêu dùng; các chính sách kinh tế vĩ mô điều tiết nền kinh tế và mối tương tác giữa các biến kinh tế vĩ mô.	2	30		60	
001359	Kỹ thuật nhiệt 1	Cung cấp các kiến thức về quy luật biến đổi năng lượng (chủ yếu là quy luật biến đổi giữa nhiệt năng và cơ năng) và quy luật truyền nhiệt trong các vật nói chung và trong các thiết bị nhiệt nói riêng	2	30		60	

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
001286	Kỹ thuật điện đại cương	Cung cấp cho sinh viên không phải chuyên ngành điện các kiến thức cơ bản về mạch điện, đo lường các đại lượng điện, một số loại máy điện.	2	28	4	60	
002244	Quản trị học	Cung cấp các nội dung kiến thức bao gồm: Các khái niệm, nguyên tắc cơ bản của quản trị; thông tin và ra quyết định trong quản trị; các chức năng quản trị (Hoạch định, tổ chức, lãnh đạo, kiểm tra); lý thuyết về tổ chức và hành vi của tổ chức	3	45		90	
003381	Toán kinh tế	Cung cấp các bước lập mô hình bài toán tối ưu; Áp dụng các thuật toán để giải các bài toán tối ưu trong lĩnh vực quản lý năng lượng;	3	45	0		
003105	Thương mại điện tử	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về thương mại điện tử dưới góc độ kinh tế: Lợi ích, nền tảng, các hình thức ứng dụng cũng như xu hướng phát triển. Đồng thời, giới thiệu các vấn đề hình thức hoạt động, hình thức giao dịch, hạ tầng phát triển, thanh toán điện tử...để từ đó, sinh viên nắm được bức tranh toàn cảnh về thương mại điện tử, vận dụng vào thực tế để đưa ra các giải pháp kinh doanh thương mại.	2	30	0		
003695	Kinh tế công nghiệp	Trang bị cho sinh viên kiến thức kinh tế trong lĩnh vực công nghiệp để hỗ trợ cho quá trình ra quyết định đến hoạt động sản xuất kinh doanh của một doanh nghiệp công nghiệp. Ứng dụng được các mô hình kinh tế để nghiên cứu cấu trúc tổ chức, hiệu quả thị trường, chiến lược tương tác và các chính sách công nghiệp.	2	30	0		

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
003783	Kinh tế lượng	Cung cấp kiến thức về phương pháp phân tích định lượng và kỹ năng ứng dụng các phương pháp phân tích định lượng vào phân tích mối quan hệ giữa các biến số kinh tế.	3	45	0		
002168	Quản lý nguồn nhân lực	Cung cấp kiến thức về sự phối hợp tổng thể các hoạt động hoạch định, tuyển dụng, tuyển chọn,... nhằm đạt mục tiêu chiến lược và định hướng cho tổ chức.	2	30	0		
001019	Kế toán quản trị và chi phí	Cung cấp các kỹ năng giải quyết các vấn đề về mặt kỹ thuật của kế toán quản trị, đồng thời có khả năng đưa ra các quyết định phục vụ cho hoạch định, tổ chức điều hành, kiểm soát và ra quyết định	2	30	0		
001671	Marketing căn bản	Cung cấp những kiến thức cơ bản về Marketing, tầm quan trọng của Marketing trong doanh nghiệp, hiểu về lý thuyết và cách vận dụng các quan điểm quản trị Marketing và các công cụ Marketing hỗn hợp (Marketing mix- Marketing 4P) vào lĩnh vực hoạt động marketing trong doanh nghiệp	2	30	0		
002106	Quản lý chiến lược	Cung cấp các kiến thức cơ bản về hoạch định chiến lược ở cấp công ty và đơn vị kinh doanh, các biện pháp đánh giá và điều chỉnh chiến lược trong tổ chức	2	30	0		Chưa chọn
002742	Thực tập Điện cơ bản (D1)	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức để thiết kế hệ thống chiếu sáng cho hộ gia đình đảm bảo tính kinh tế, kỹ thuật, an toàn. Cung cấp cho sinh viên các kỹ thuật lắp đặt được các mạch điện cơ bản trên panel; đấu điện chạy đúng chiều đảm bảo tốc	1	0	15		

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
		độ; lắp đặt được mạch điện máy bơm nước nhà tầng đảm bảo đúng nguyên lý bơm, dừng khi cần thiết; Tháo, lắp, bảo dưỡng được công tắc tơ đảm bảo chất lượng tốt.					
001326	Kỹ thuật đo lường điện	Cung cấp kiến thức về các kỹ thuật đo, sử dụng các thiết bị đo trong hệ thống sản xuất cũng như trong phòng thí nghiệm	2	27	6		
2.2. Kiến thức ngành – Bắt buộc							
000885	Hệ thống cung cấp NL nhiệt	Trang bị cho người học những kiến thức quan trọng về các hệ thống cung cấp nhiệt, về hệ thống cung cấp nhiệt kết hợp với sản xuất điện. Từ đó giúp người học có thể tính toán thiết kế, kiểm tra, đánh giá trong lĩnh vực tiết kiệm năng lượng nhiệt và đưa ra các giải pháp kỹ thuật – công nghệ phù hợp để nâng cao hiệu quả kinh tế, môi trường	3	45	0		
002208	Quản lý tài chính	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức về: Các vấn đề căn bản trong quản trị tài chính, mô hình dòng tiền, tỷ suất sinh lời và rủi ro, chi phí sử dụng vốn và cơ cấu vốn trong doanh nghiệp, đòn bẩy tài chính, phân tích và quyết định đầu tư.	3	45	0		
002199	Quản lý tác nghiệp	Cung cấp cho sinh viên: Hệ thống sản xuất của doanh nghiệp; Phương pháp phân tích đánh giá kết quả sản xuất; Xây dựng chiến lược sản xuất; Lập kế hoạch sản xuất và chỉ đạo thực hiện kế hoạch; Quản lý kho hàng và Tổ chức phục vụ quá trình sản xuất; quản trị sản xuất và dịch vụ, ứng dụng kỹ thuật tin học trong quản lý sản xuất tác nghiệp	3	45	0		

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
002134	Quản lý Logistics	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, về Quản trị logistics; có khả năng quản trị các hoạt động logistics tại Doanh nghiệp.	2	30	0		
003702	Tiếng Anh chuyên ngành QLNL 1	Nắm được vốn từ vựng ngành quản lý công nghệ; Đọc tài liệu, dịch và tóm tắt các bài đọc ngành quản lý công nghệ	2	30	0		
000504	Định mức kinh tế kỹ thuật	Trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, hệ thống mức, tiêu chuẩn hao phí nguyên vật liệu và phương pháp định mức tiêu dùng nguyên vật liệu	2	30	0		
002089	Quản lý chất lượng	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản bao gồm: Những vấn đề cơ bản về chất lượng và quản lý chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng TQM, các công cụ trong quản lý chất lượng, các phương pháp cải tiến chất lượng, các phương pháp nâng cao chất lượng thiết kế, hệ thống quản lý chất lượng theo chuẩn ISO	2	30	0		
000881	Hệ thống cung cấp điện	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống điện; các chỉ tiêu về chất lượng điện năng và độ tin cậy; cách tính toán chế độ xác lập; tính tổn thất điện năng; các phương pháp chọn tiết diện dây dẫn.	3	45	0		
002000	Phân tích và quản lý dự án	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản, phương pháp phân tích kinh tế, tài chính và quản lý dự án đầu tư, hỗ trợ kiến thức để học các học phần khác. Kỹ năng tính toán phân tích hiệu quả kinh tế tài chính và quản lý dự án đầu tư	3	45	0		

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
002314	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	Cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản về vấn đề sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; Các phương pháp định mức tiêu hao năng lượng; Các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong hệ thống thiết bị nhiệt, điện và quản lý nhu cầu.	3	45	0		
003703	Tiếng Anh chuyên ngành QNLN 2	Trang bị cho sinh viên kiến thức chuyên ngành sâu liên quan đến từ vựng, thuật ngữ, ngữ pháp liên quan trong lĩnh vực quản lý công nghiệp	2	30	0		
002302	Sản xuất sạch hơn	Sinh viên hiểu được ý nghĩa của sản xuất sạch hơn, các phương thức áp dụng sản xuất sạch hơn trong sản xuất.	2	30	0		
001307	Lập kế hoạch và điều độ sản xuất	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về các khái niệm cơ bản, các kinh nghiệm thực tiễn trong công tác điều độ trong lĩnh vực sản xuất và dịch vụ; rèn luyện cho sinh viên những kỹ năng quản lý và điều hành công việc điều độ trong công việc thực tế. Sinh viên có khả năng tự định hướng để phát triển nghề nghiệp.	3	45	0		
002127	Quản lý dữ trữ và kho hàng	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ thuật cơ bản trong hoạt động dự trữ và quản lý kho hàng của doanh nghiệp. Sử dụng được các công cụ, kỹ thuật phù hợp để tính toán mức dự trữ tối ưu. Thiết kế được kho hàng và quản lý kho hàng hiệu quả.	2	30	0		
002086	Quản lý bảo dưỡng trong công nghiệp	Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về bảo dưỡng công nghiệp. Có khả năng đánh giá độ tin cậy thiết bị, lên được các kế hoạch bảo dưỡng thiết bị. Ngoài ra, có thể hiểu và ứng dụng được	2	30	0		

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
		các mô hình bảo dưỡng công nghiệp tiên tiến vào doanh nghiệp.					
002272	Quản trị sản xuất tinh gọn	Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức tổng quát về các quá trình sản xuất, các mô hình quá trình sản xuất, các khái niệm và nguyên tắc chung của hệ thống sản xuất tinh gọn Lean.	2	30	0		
000962	Hệ thống thông tin quản lý	Có kiến thức cơ bản về khoa học kinh tế và ra quyết định; có kiến thức chuyên sâu và cập nhật về hệ thống thông tin quản lý: lập kế hoạch, phát triển, khai thác, bảo trì các hệ thống thông tin và quản trị các nguồn lực thông tin trong tổ chức.	2	30	0		
003697	Phát triển sản phẩm	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức mới về quy trình phát triển sản phẩm mới dựa trên nhu phân tích và đánh giá nhu cầu của khách hàng và thị trường. Đảm bảo sản phẩm được đưa ra thị trường một cách nhanh chóng, có hiệu quả và tính kinh tế. Sử dụng được các kỹ thuật, quy trình trong từng giai đoạn của quá trình phát triển sản phẩm.	2	30	0		
002150	Quản lý mua sắm	Cung cấp cho sinh viên các kiến thức nền tảng về quản lý quan hệ mua hàng và tìm nguồn cung ứng	2	30	0		
001728	Mô phỏng hệ thống	Môn học trang bị năng hiểu và áp dụng các phương pháp mô phỏng dựa vào máy tính để mô phỏng các hệ thống sản xuất khác nhau.	3	45	0		
003700	Thực tập nhận thức QLCN	Nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về cách thức mà một tổ chức sản xuất công nghiệp vận hành sản xuất trong thực tế.	2	0	60		
003701	Thực tập vận hành QLCN	Trang bị cho sinh viên những kiến thức về nhà máy sản xuất trong công nghiệp, nguyên lý vận	3	0	90		

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
		hành và quản lý các nhà máy sản xuất công nghiệp.					
002895	Thực tập quản lý		4	0	120		
2.3. Kiến thức chuyên ngành – tự chọn (Chọn 6 học phần)							
<i>2.3.1. Chuyên ngành Quản lý sản xuất và tác nghiệp</i>							
003696	Phân tích hệ thống sản xuất	Môn học giúp sinh viên hiểu được quy trình và phương pháp để phân tích một hệ thống sản xuất từ đó đưa ra các quyết định cho hệ thống sản xuất.	2	30	0		Chưa chọn
003694	Hệ thống quản lý sản xuất tiên tiến	Trang bị cho sinh viên những kiến thức mới về các hệ thống quản lý sản xuất tiên tiến đang được áp dụng tại các doanh nghiệp trên thế giới.	2	30	0		
004165	Tổ chức lao động	Môn học trang bị cho người học các kiến thức cơ bản và có hệ thống về cả lý luận và các vấn đề thực tiễn về tổ chức của các doanh nghiệp ở Việt Nam, giúp người học có thể nắm được các kiến thức và kỹ năng cần thiết về tổ chức lao động.	2	30	0		Chưa chọn
004162	Phương pháp quản lý 6 Sigma	Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản, cách thức áp dụng về phương pháp quản lý six sigma nhằm cải tiến các quy trình hạn chế các khuyết tật trong quá trình sản xuất của doanh nghiệp. Đồng thời, môn học cung cấp các kỹ năng nhận diện các tác nhân gây ra lỗi, đưa ra giải pháp để giải quyết vấn đề.	2	30	0		Chưa chọn

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
003683	Hệ thống quản lý chất lượng toàn diện – TQM	Trang bị cho sinh viên kiến thức về phương pháp, nguyên tắc và công cụ quản lý chất lượng hiện đại.	2	30	0		Chưa chọn
004167	Thiết kế kho hàng	Học phần thiết kế kho hàng cung cấp cho người học các phương pháp thiết kế một số loại kho hàng cơ bản. Tính toán được các thông số của kho hàng để phục vụ thiết kế kho như mặt bằng, không gian, khoảng cách ; tính toán năng lực lưu trữ ; tính toán tối ưu dòng di chuyển trong kho...	2	30	0		
003786	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, tổng quan ứng dụng Excel trong quản lý doanh nghiệp về kinh tế & quản lý. Nắm được kiến thức cơ bản về Excel: lọc, sắp xếp, tìm kiếm và tổ chức dữ liệu; cách vẽ các đồ thị, biểu đồ; cách sử dụng các hàm thống kê, tài chính; sử dụng tính năng phân tích dữ liệu trong Excel.	2	30	0		
003802	Phương pháp 5S và Kaizen	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng ứng dụng mới 5S và cải tiến sản xuất Kaizen theo quan điểm hiện đại Nhật Bản.	2	30	0		
003661	Xây dựng mô hình quản lý năng lượng	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về xây dựng hệ thống quản lý năng lượng trong một doanh nghiệp. Thiết lập các nội dung trong hệ thống quản lý, các chỉ tiêu quản lý, vận hành, giám sát và cải tiến liên tục trong hệ thống quản lý năng lượng	2	30	0		
002113	Quản lý công nghệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về công nghệ và quản trị công nghệ trong hoạt động kinh doanh; nắm được các nội dung cơ bản của quá	2	30	0		

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
		trình quản trị công nghệ trong doanh nghiệp; bước đầu có khả năng ứng dụng kiến thức vào việc phân tích và đưa ra các giải pháp về công nghệ trong doanh nghiệp.					
004167	Thiết kế kho hàng	Học phần thiết kế kho hàng cung cấp cho người học các phương pháp thiết kế một số loại kho hàng cơ bản. Tính toán được các thông số của kho hàng để phục vụ thiết kế kho như mặt bằng, không gian, khoảng cách; tính toán năng lực lưu trữ; tính toán tối ưu dòng di chuyển trong kho...	2	30	0		
2.3.2. Chuyên ngành Quản lý bảo dưỡng công nghiệp							
004158	Lập kế hoạch và lịch trình bảo dưỡng công nghiệp	Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công tác lập kế hoạch và lập lịch trình bảo dưỡng công nghiệp, giúp sinh viên hiểu và thực hiện được qui trình lập kế hoạch và lập lịch trình bảo dưỡng công nghiệp. Sinh viên có thể sử dụng các công cụ hỗ trợ cơ bản cho hoạt động lập kế hoạch và lập lịch trình bảo dưỡng công nghiệp.	2	30	0		
004157	Duy trì năng suất tổng thể - TPM	Học phần cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về duy trì hiệu suất tổng thể nhằm đảm bảo hiệu quả thiết bị, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm và môi trường làm việc an toàn. Đồng thời cung cấp kỹ năng nhận diện các lãng phí trong sản xuất liên quan đến thiết bị, các trụ cột TPM, các cách thức cơ bản để triển khai áp dụng trong thực tế.	2	30	0		Chưa chọn
000017	An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	Cung cấp kiến thức cơ bản về công tác bảo hộ lao động trong các ngành công nghiệp; cơ sở luật pháp	2	30	0		Chưa chọn

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
		và các chính sách bảo hộ lao động; kỹ thuật an toàn trong lao động và sản xuất; cấp cứu tai nạn lao động và các kỹ năng đảm bảo vệ sinh môi trường làm việc trong các ngành công nghiệp.					
004159	Lập lịch trình bảo dưỡng thiết bị cơ khí	Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về bảo dưỡng thiết bị cơ khí, công tác lập lịch trình bảo dưỡng cơ khí, giúp sinh viên hiểu biết các bảo dưỡng cơ khí cơ bản, các sự cố thường gặp của các thiết bị cơ khí và lập lịch trình bảo trì.	2	30	0		Chưa chọn
004160	Lập lịch trình bảo dưỡng thiết bị điện	Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về bảo dưỡng thiết bị điện, công tác lập lịch trình bảo dưỡng điện, giúp sinh viên hiểu biết và có kỹ năng lập lịch trình bảo trì bảo dưỡng cho các thiết bị điện.	2	30	0		Chưa chọn
003694	Hệ thống quản lý sản xuất tiên tiến	Trang bị cho sinh viên những kiến thức mới về các hệ thống quản lý sản xuất tiên tiến đang được áp dụng tại các doanh nghiệp trên thế giới.	2	30	0		
003786	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, tổng quan ứng dụng Excel trong quản lý doanh nghiệp về kinh tế & quản lý. Nắm được kiến thức cơ bản về Excel: lọc, sắp xếp, tìm kiếm và tổ chức dữ liệu; cách vẽ các đồ thị, biểu đồ; cách sử dụng các hàm thống kê, tài chính; sử dụng tính năng phân tích dữ liệu trong Excel.	2	30	0		
003802	Phương pháp 5S và Kaizen	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng ứng dụng mới 5S và cải tiến sản xuất Kaizen theo quan điểm hiện đại Nhật Bản.	2	30	0		

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
003661	Xây dựng mô hình quản lý năng lượng	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về xây dựng hệ thống quản lý năng lượng trong một doanh nghiệp. Thiết lập các nội dung trong hệ thống quản lý, các chỉ tiêu quản lý, vận hành, giám sát và cải tiến liên tục trong hệ thống quản lý năng lượng	2	30	0		
002113	Quản lý công nghệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về công nghệ và quản trị công nghệ trong hoạt động kinh doanh; nắm được các nội dung cơ bản của quá trình quản trị công nghệ trong doanh nghiệp; bước đầu có khả năng ứng dụng kiến thức vào việc phân tích và đưa ra các giải pháp về công nghệ trong doanh nghiệp.	2	30	0		
004158	Lập kế hoạch và lịch trình bảo dưỡng công nghiệp	Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về công tác lập kế hoạch và lập lịch trình bảo dưỡng công nghiệp, giúp sinh viên hiểu và thực hiện được qui trình lập kế hoạch và lập lịch trình bảo dưỡng công nghiệp. Sinh viên có thể sử dụng các công cụ hỗ trợ cơ bản cho hoạt động lập kế hoạch và lập lịch trình bảo dưỡng công nghiệp.	2	30	0		
2.3.3. Chuyên ngành Quản lý dự trữ và kho hàng							
004167	Thiết kế kho hàng	Học phần thiết kế kho hàng cung cấp cho người học các phương pháp thiết kế một số loại kho hàng cơ bản. Tính toán được các thông số của kho hàng để phục vụ thiết kế kho như mặt bằng, không gian, khoảng cách; tính toán năng lực lưu trữ; tính toán tối ưu dòng di chuyển trong kho...	2	30	0		

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
003890	Quản lý kho hàng và trung tâm phân phối	Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ thuật cơ bản trong quản lý kho hàng và trung tâm phân phối. Sử dụng được các công cụ, kỹ thuật phù hợp để tính toán mức dự trữ tối ưu, thiết kế và quản lý kho hàng và trung tâm phân phối hiệu quả.	2	30	0		Chưa chọn
003353	Hệ thống xếp dỡ hàng hóa	Nhằm trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp xếp dỡ các loại hàng hóa phục vụ cho công tác vận tải.	2	30	0		Chưa chọn
004170	Vận tải và giao nhận hàng hóa	Học phần nhằm cung cấp những kiến thức về các đặc điểm của các phương thức vận tải hàng hóa và thủ tục giao nhận của các phương thức vận tải trong hoạt động ngoại thương.	2	30	0		Chưa chọn
003696	Phân tích hệ thống sản xuất	Môn học giúp sinh viên hiểu được quy trình và phương pháp để phân tích một hệ thống sản xuất từ đó đưa ra các quyết định cho hệ thống sản xuất.	2	30	0		Chưa chọn
003694	Hệ thống quản lý sản xuất tiên tiến	Trang bị cho sinh viên những kiến thức mới về các hệ thống quản lý sản xuất tiên tiến đang được áp dụng tại các doanh nghiệp trên thế giới.	2	30	0		
003786	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản, tổng quan ứng dụng Excel trong quản lý doanh nghiệp về kinh tế & quản lý. Nắm được kiến thức cơ bản về Excel: lọc, sắp xếp, tìm kiếm và tổ chức dữ liệu; cách vẽ các đồ thị, biểu đồ; cách sử dụng các hàm thống kê, tài chính; sử dụng tính năng phân tích dữ liệu trong Excel.	2	30	0		

TT/ mã HP	Học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Tín chỉ	Khối lượng kiến thức			Ghi chú
				LT	TH	TH	
003802	Phương pháp 5S và Kaizen	Trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng ứng dụng mới 5S và cải tiến sản xuất Kaizen theo quan điểm hiện đại Nhật Bản.	2	30	0		
003661	Xây dựng mô hình quản lý năng lượng	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về xây dựng hệ thống quản lý năng lượng trong một doanh nghiệp. Thiết lập các nội dung trong hệ thống quản lý, các chỉ tiêu quản lý, vận hành, giám sát và cải tiến liên tục trong hệ thống quản lý năng lượng	2	30	0		
002113	Quản lý công nghệ	Trang bị cho sinh viên kiến thức cơ bản về công nghệ và quản trị công nghệ trong hoạt động kinh doanh; nắm được các nội dung cơ bản của quá trình quản trị công nghệ trong doanh nghiệp; bước đầu có khả năng ứng dụng kiến thức vào việc phân tích và đưa ra các giải pháp về công nghệ trong doanh nghiệp.	2	30	0		
2.4	Thực tập TN		5	0	120		
2.5	Đồ án/KLTN		15	0	0		

* Lưu ý

Số TC: Tổng số tín chỉ của học phần

LT: Tổng số giờ lên lớp bao gồm cả tiết học lý thuyết và giờ thảo luận

TH: Số tiết tính trên 01 nhóm sinh viên theo chương trình đào tạo

9. Kế hoạch học tập dự kiến:

9.1. Chuyên ngành Quản lý sản xuất và tác nghiệp

TT	Kỳ	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	HP tiên tuyệt	Khối kiến thức	Hình thức thi	Quy ước điểm	Khoa QL
1	1	000801	Giáo dục thể chất 1	0	5	20		CC	Thực hành	1	
2	1	003923	Triết học Mác - Lê Nin	3	45	0		GDDC			
3	1	003137	Tiếng Anh 1	4	60	0		GDDC	Trắc nghiệm	2	
4	1	003360	Toán cao cấp 1	2	30	0		GDDC	Tự luận	2	
5	1	003366	Toán cao cấp 2	2	30	0		GDDC	Tự luận 2		
6	1	000785	Giáo dục quốc phòng 1	0	30	0		CC	Tự luận	1	
7	1	000788	Giáo dục quốc phòng 2	0	30	0		CC	Tự luận	1	
8	1	000791	Giáo dục quốc phòng 3	0	20	65		CC	Tự luận	1	
9	1	003788	Giáo dục quốc phòng 4	0	10	10		CC	Tự luận	1	
10	1	000808	Giáo dục thể chất 2	0	0	30		CC	Thực hành	1	
11	1	000813	Giáo dục thể chất 3	0	0	30		CC	Thực hành	1	
12	1	000816	Giáo dục thể chất 4	0	0	30		CC	Thực hành	1	
13	2	003925	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0		GDDC			
14	2	001893	Nhập môn tin học	3	39	12		GDDC	Thực hành	3	
15	2	003612	Vật lý	3	45	0		GDDC	Trắc nghiệm	2	
16	2	002018	Pháp luật đại cương	2	30	0		CSN	Trắc nghiệm	2	
17	2	003144	Tiếng Anh 2	3	45	0		GDDC	Trắc nghiệm	2	
18	2	003629	Vẽ kỹ thuật 1	2	30	0		GDDC	Tự luận	2	
19	3	000765	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0		GDDC			
20	3	001189	Kinh tế học đại cương	2	30	0		CSN	Tự luận	2	
21	3	001286	Kỹ thuật điện đại cương	2	28	4	003612 003360 003366	CSN	Trắc nghiệm	2	
22	3	001359	Kỹ thuật nhiệt 1	2	25	10		CSN	Trắc nghiệm	2	
23	3	001671	Marketing căn bản	2	30	0		CSN			
24	3	002742	Thực tập Điện cơ bản (D1)	1	0	40		CSN			

TT	Kỳ	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	HP tiên tuyệt	Khối kiến thức	Hình thức thi	Quy ước điểm	Khoa QL
25	3	003381	Toán kinh tế	3	45	0	003360 003366	CSN	Tự luận	2	
26	3	003657	Xác suất thống kê	2	30	0		GDDC	Tự luận	2	
27	4	001051	Kế toán quản trị và chi phí	2	30	0		CSN			
28	4	003783	Kinh tế lượng	3	45	0	003657 001189	CSN	Trắc nghiệm	1	
29	4	003804	Kỹ thuật đo lường điện	2	27	6	003612	CN	Trắc nghiệm	2	
30	4	002168	Quản lý nguồn nhân lực	2	30	0	002244	CSN	Trắc nghiệm	2	
31	4	002208	Quản lý tài chính	3	45	0		CN	Trắc nghiệm	2	
32	4	003928	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0		GDĐC			
33	4	002244	Quản trị học	3	45	0	001189	CSN	Trắc nghiệm	3	
34	5	003505	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0		GDDC	Tiểu luận	2	
35	5	000504	Định mức kinh tế - kỹ thuật	2	30	0	001189 003381	CN	Tự luận	2	
36	5	000885	Hệ thống cung cấp năng lượng nhiệt	3	45	0	001359	CN	Trắc nghiệm	2	
37	5	003695	Kinh tế công nghiệp	2	30	0		CSN			
38	5	002134	Quản lý logistics	2	30	0		CN			
39	5	002199	Quản lý tác nghiệp	3	45	0	002244	CSN	Tự luận	3	
40	5	003105	Thương mại điện tử*	2	30	0					
41	5	003702	Tiếng Anh chuyên ngành QLCN1	2	30	0	003137 003144	CN	Tự luận	1	
42	5	003786	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	2	30	0		CN	Trắc nghiệm	2	
43	6	000881	Hệ thống cung cấp điện	3	45	0	001286	CN	Tự luận	2	
44	6	002000	Phân tích và quản lý dự án	3	45	0	002208	CN	Trắc nghiệm	1	
45	6	002089	Quản lý chất lượng	2	30	0	002244 002199	CSN	Tự luận	2	
46	6	002302	Sản xuất sạch hơn	2	30	0		CN			
47	6	002314	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	3	45	0	001359 001189	CN	Trắc nghiệm	2	
48	6	003700	Thực tập nhận thức QLCN	2	0	60	003695 002199	CSN	BCCĐ	0	
49	6	003703	Tiếng Anh chuyên ngành QLCN2	2	30	0	003137 003144	CN	Tự luận	1	
50	7	000962	Hệ thống thông tin quản lý	2	30	0		CN			

TT	Kỳ	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	HP tiên tuyệt	Khối kiến thức	Hình thức thi	Quy ước điểm	Khoa QL
51	7	001307	Lập kế hoạch và điều độ sản xuất	3	45	0		CN	Tự luận		
52	7	002150	Quản lý mua hàng	2	30	0		CN	Tự luận		
53	7	003802	Phương pháp 5S và Kaizen	2	30	0		CN	Tự luận		
54	7	002086	Quản lý bảo dưỡng trong công nghiệp	2	30	0		CN	Tự luận		
55	7	002127	Quản lý dự trữ và kho hàng	2	30	0		CN	Tự luận		
56	7	002272	Quản trị sản xuất tinh gọn	2	30	0		CN	Tự luận		
57	7	003701	Thực tập vận hành QLCN	2	0	80	003695 002199	CSN	BC CD	0	
58	8	001728	Mô phỏng hệ thống	3	45	0		CN	Tự luận		
59	8	003697	Phát triển sản phẩm	2	30	0		CN	Tự luận		
60	8	002113	Quản lý công nghệ	2	30	0		CN	Tự luận		
61	8	003661	Xây dựng mô hình quản lý năng lượng CD6	2	30	0	000244 002314	CN	Tự luận	2	
62	8	003696	Phân tích hệ thống sản xuất	2	30	0		CN	Tự luận		
63	8	003694	Hệ thống QLXS tiên tiến	2	30	0		CN	Tự luận		
64	8	003693	Quản lý chất lượng toàn diện - TQM	2	30	0	002089	CN	BC CD		Chưa chọn
65	8	004167	Thiết kế kho hàng	2	30	0		CN	Tự luận		
66	8	004165	Tổ chức lao động	2	30	0		CN	Tự luận		Chưa chọn
67	8	004162	Phương pháp quản lý SixSigma	2	30	0		CN	Tự luận		Chưa chọn
68	8	002895	Thực tập quản lý	4	0	0		CN	BC CD		
69	8	003022	Thực tập tốt nghiệp	5	0	0		CN	BC CD		
70	9	003794	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	14	0	0	DA/KL TN	CN	BC CD		
			Tổng cộng	151							

9.2. Chuyên ngành Quản lý bảo dưỡng công nghiệp

TT	Kỳ	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	HP tiên tuyệt	Khối kiến thức	Hình thức thi	Quy ước điểm	Khoa QL
1	1	000801	Giáo dục thể chất 1	0	5	20		CC	Thực hành	1	
2	1	003923	Triết học Mác - Lê Nin	3	45	0		GDDC			
3	1	003137	Tiếng Anh 1	4	60	0		GDDC	Trắc nghiệm	2	
4	1	003360	Toán cao cấp 1	2	30	0		GDDC	Tự luận	2	
5	1	003366	Toán cao cấp 2	2	30	0		GDDC	Tự luận 2		
6	1	000785	Giáo dục quốc phòng 1	0	30	0		CC	Tự luận	1	
7	1	000788	Giáo dục quốc phòng 2	0	30	0		CC	Tự luận	1	
8	1	000791	Giáo dục quốc phòng 3	0	20	65		CC	Tự luận	1	
9	1	003788	Giáo dục quốc phòng 4	0	10	10		CC	Tự luận	1	
10	1	000808	Giáo dục thể chất 2	0	0	30		CC	Thực hành	1	
11	1	000813	Giáo dục thể chất 3	0	0	30		CC	Thực hành	1	
12	1	000816	Giáo dục thể chất 4	0	0	30		CC	Thực hành	1	
13	2	003925	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0		GDDC			
14	2	001893	Nhập môn tin học	3	39	12		GDDC	Thực hành	3	
15	2	003612	Vật lý	3	45	0		GDDC	Trắc nghiệm	2	
16	2	002018	Pháp luật đại cương	2	30	0		CSN	Trắc nghiệm	2	
17	2	003144	Tiếng Anh 2	3	45	0		GDDC	Trắc nghiệm	2	
18	2	003629	Vẽ kỹ thuật 1	2	30	0		GDDC	Tự luận	2	
19	3	000765	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0		GDDC			
20	3	001189	Kinh tế học đại cương	2	30	0		CSN	Tự luận	2	
21	3	001286	Kỹ thuật điện đại cương	2	28	4	003612 003360 003366	CSN	Trắc nghiệm	2	
22	3	001359	Kỹ thuật nhiệt 1	2	25	10		CSN	Trắc nghiệm	2	
23	3	001671	Marketing căn bản	2	30	0		CSN			
24	3	002742	Thực tập Điện cơ bản (D1)	1	0	40		CSN			
25	3	003381	Toán kinh tế	3	45	0	003360 003366	CSN	Tự luận	2	

TT	Kỳ	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	HP tiên tuyệt	Khối kiến thức	Hình thức thi	Quy ước điểm	Khoa QL
26	3	003657	Xác suất thống kê	2	30	0		GDDC	Tự luận	2	
27	4	001051	Kế toán quản trị và chi phí	2	30	0		CSN			
28	4	003783	Kinh tế lượng	3	45	0	003657 001189	CSN	Trắc nghiệm	1	
29	4	003804	Kỹ thuật đo lường điện	2	27	6	003612	CN	Trắc nghiệm	2	
30	4	002168	Quản lý nguồn nhân lực	2	30	0	002244	CSN	Trắc nghiệm	2	
31	4	002208	Quản lý tài chính	3	45	0		CN	Trắc nghiệm	2	
32	4	003928	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0		GDĐC			
33	4	002244	Quản trị học	3	45	0	001189	CSN	Trắc nghiệm	3	
34	5	003505	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0		GDDC	Tiểu luận	2	
35	5	000504	Định mức kinh tế - kỹ thuật	2	30	0	001189 003381	CN	Tự luận	2	
36	5	000885	Hệ thống cung cấp năng lượng nhiệt	3	45	0	001359	CN	Trắc nghiệm	2	
37	5	003695	Kinh tế công nghiệp	2	30	0		CSN			
38	5	002134	Quản lý logistics	2	30	0		CN			
39	5	002199	Quản lý tác nghiệp	3	45	0	002244	CSN	Tự luận	3	
40	5	003105	Thương mại điện tử*	2	30	0					
41	5	003702	Tiếng Anh chuyên ngành QLCN1	2	30	0	003137 003144	CN	Tự luận	1	
42	5	003786	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	2	30	0		CN	Trắc nghiệm	2	
43	6	000881	Hệ thống cung cấp điện	3	45	0	001286	CN	Tự luận	2	
44	6	002000	Phân tích và quản lý dự án	3	45	0	002208	CN	Trắc nghiệm	1	
45	6	002089	Quản lý chất lượng	2	30	0	002244 002199	CSN	Tự luận	2	
46	6	002302	Sản xuất sạch hơn	2	30	0		CN			
47	6	002314	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	3	45	0	001359 001189	CN	Trắc nghiệm	2	
48	6	003700	Thực tập nhận thức QLCN	2	0	60	003695 002199	CSN	BCCĐ	0	
49	6	003703	Tiếng Anh chuyên ngành QLCN2	2	30	0	003137 003144	CN	Tự luận	1	
50	7	000962	Hệ thống thông tin quản lý	2	30	0		CN			
51	7	001307	Lập kế hoạch và điều độ sản xuất	3	45	0		CN			

TT	Kỳ	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	HP tiên tuyệt	Khối kiến thức	Hình thức thi	Quy ước điểm	Khoa QL
52	7	002150	Quản lý mua sắm	2	30	0		CN			
53	7	003802	Phương pháp 5S và Kaizen	2	30	0		CN			
54	7	002086	Quản lý bảo dưỡng trong công nghiệp	2	30	0		CN			
55	7	002127	Quản lý dự trữ và kho hàng	2	30	0		CN			
56	7	002272	Quản trị sản xuất tinh gọn	2	30	0		CN			
57	7	003701	Thực tập vận hành QLCN	2	0	80	003695 002199	CSN	BC CĐ	0	
58	8	001728	Mô phỏng hệ thống	3	45	0		CN			
59	8	003697	Phát triển sản phẩm	2	30	0		CN			
60	8	002113	Quản lý công nghệ	2	30	0		CN			
61	8	003696	Phân tích hệ thống sản xuất	2	30	0		CN	Tự luận		
62	8	003661	Xây dựng mô hình quản lý năng lượng CĐ6	2	30	0	000244 002314	CN	Tự luận	2	
63	8	004158	Lập kế hoạch và lịch trình bảo dưỡng CN	2	30	0		CN	Tự luận		
64	8	004157	Duy trì năng suất tổng thể - TPM	2	30	0		CN	Tự luận		Chưa chọn
65	8	000017	An toàn lao động và vệ sinh công nghiệp	2	30	0		CN	Tự luận		Chưa chọn
66	8	004159	Lập lịch trình bảo dưỡng thiết bị cơ khí	2	30	0		CN	Tự luận		Chưa chọn
67	8	004160	Lập lịch trình bảo dưỡng thiết bị điện	2	30	0		CN	Tự luận		Chưa chọn
68	8	003694	Hệ thống QLXS tiên tiến	2	30	0		CN	Tự luận		
69	8	002895	Thực tập quản lý	4	0	120		CN	BC CĐ		
79	8	003022	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120		CN	BC CĐ		
71	9	003794	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	10	0	0		CN	BC CĐ		
			Tổng cộng	150							

9.3. Chuyên ngành Quản lý dự trữ và kho hàng

TT	Kỳ	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	HP tiên tuyệt	Khối kiến thức	Hình thức thi	Quy ước điểm	Khoa QL
1	1	000801	Giáo dục thể chất 1	0	5	20		CC	Thực hành	1	
2	1	003923	Triết học Mác - Lê Nin	3	45	0		GDDC			
3	1	003137	Tiếng Anh 1	4	60	0		GDDC	Trắc nghiệm	2	
4	1	003360	Toán cao cấp 1	2	30	0		GDDC	Tự luận	2	
5	1	003366	Toán cao cấp 2	2	30	0		GDDC	Tự luận 2		
6	1	000785	Giáo dục quốc phòng 1	0	30	0		CC	Tự luận	1	
7	1	000788	Giáo dục quốc phòng 2	0	30	0		CC	Tự luận	1	
8	1	000791	Giáo dục quốc phòng 3	0	20	65		CC	Tự luận	1	
9	1	003788	Giáo dục quốc phòng 4	0	10	10		CC	Tự luận	1	
10	1	000808	Giáo dục thể chất 2	0	0	30		CC	Thực hành	1	
11	1	000813	Giáo dục thể chất 3	0	0	30		CC	Thực hành	1	
12	1	000816	Giáo dục thể chất 4	0	0	30		CC	Thực hành	1	
13	2	003925	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0		GDDC			
14	2	001893	Nhập môn tin học	3	39	12		GDDC	Thực hành	3	
15	2	003612	Vật lý	3	45	0		GDDC	Trắc nghiệm	2	
16	2	002018	Pháp luật đại cương	2	30	0		CSN	Trắc nghiệm	2	
17	2	003144	Tiếng Anh 2	3	45	0		GDDC	Trắc nghiệm	2	
18	2	003629	Vẽ kỹ thuật 1	2	30	0		GDDC	Tự luận	2	
19	3	000765	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0		GDDC			
20	3	001189	Kinh tế học đại cương	2	30	0		CSN	Tự luận	2	
21	3	001286	Kỹ thuật điện đại cương	2	28	4	003612 003360 003366	CSN	Trắc nghiệm	2	
22	3	001359	Kỹ thuật nhiệt 1	2	25	10		CSN	Trắc nghiệm	2	
23	3	001671	Marketing căn bản	2	30	0		CSN			
24	3	002742	Thực tập Điện cơ bản (D1)	1	0	40		CSN			
25	3	003381	Toán kinh tế	3	45	0	003360 003366	CSN	Tự luận	2	

TT	Kỳ	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	HP tiên tuyệt	Khối kiến thức	Hình thức thi	Quy ước điểm	Khoa QL
26	3	003657	Xác suất thống kê	2	30	0		GDDC	Tự luận	2	
27	4	001051	Kế toán quản trị và chi phí	2	30	0		CSN			
28	4	003783	Kinh tế lượng	3	45	0	003657 001189	CSN	Trắc nghiệm	1	
29	4	003804	Kỹ thuật đo lường điện	2	27	6	003612	CN	Trắc nghiệm	2	
30	4	002168	Quản lý nguồn nhân lực	2	30	0	002244	CSN	Trắc nghiệm	2	
31	4	002208	Quản lý tài chính	3	45	0		CN	Trắc nghiệm	2	
32	4	003928	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0		GDĐC			
33	4	002244	Quản trị học	3	45	0	001189	CSN	Trắc nghiệm	3	
34	5	003505	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0		GDDC	Tiểu luận	2	
35	5	000504	Định mức kinh tế - kỹ thuật	2	30	0	001189 003381	CN	Tự luận	2	
36	5	000885	Hệ thống cung cấp năng lượng nhiệt	3	45	0	001359	CN	Trắc nghiệm	2	
37	5	003695	Kinh tế công nghiệp	2	30	0		CSN			
38	5	002134	Quản lý logistics	2	30	0		CN			
39	5	002199	Quản lý tác nghiệp	3	45	0	002244	CSN	Tự luận	3	
40	5	003105	Thương mại điện tử*	2	30	0					
41	5	003702	Tiếng Anh chuyên ngành QLCN1	2	30	0	003137 003144	CN	Tự luận	1	
42	5	003786	Tin học ứng dụng trong quản lý kinh tế	2	30	0		CN	Trắc nghiệm	2	
43	6	000881	Hệ thống cung cấp điện	3	45	0	001286	CN	Tự luận	2	
44	6	002000	Phân tích và quản lý dự án	3	45	0	002208	CN	Trắc nghiệm	1	
45	6	002089	Quản lý chất lượng	2	30	0	002244 002199	CSN	Tự luận	2	
46	6	002302	Sản xuất sạch hơn	2	30	0		CN			
47	6	002314	Sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả	3	45	0	001359 001189	CN	Trắc nghiệm	2	
48	6	003700	Thực tập nhận thức QLCN	2	0	60	003695 002199	CSN	BCCĐ	0	
49	6	003703	Tiếng Anh chuyên ngành QLCN2	2	30	0	003137 003144	CN	Tự luận	1	
50	7	000962	Hệ thống thông tin quản lý	2	30	0		CN			
51	7	001307	Lập kế hoạch và điều độ sản xuất	3	45	0		CN			
52	7	002150	Quản lý mua sắm	2	30	0		CN			

TT	Kỳ	Mã môn học	Tên môn học	TC	LT	TH	HP tiên tuyệt	Khối kiến thức	Hình thức thi	Quy ước điểm	Khoa QL
53	7	003802	Phương pháp 5S và Kaizen	2	30	0		CN			
54	7	002086	Quản lý bảo dưỡng trong công nghiệp	2	30	0		CN			
55	7	002127	Quản lý dự trữ và kho hàng	2	30	0		CN			
56	7	002272	Quản trị sản xuất tinh gọn	2	30	0		CN			
57	7	003701	Thực tập vận hành QLCN	2	0	80	003695 002199	CSN	BC CĐ	0	
58	8	001728	Mô phỏng hệ thống	3	45	0		CN			
59	8	003697	Phát triển sản phẩm	2	30	0		CN			
60	8	002113	Quản lý công nghệ	2	30	0		CN			
61	8	003661	Xây dựng mô hình quản lý năng lượng CĐ6	2	30	0	000244 002314	CN	Tự luận	2	
62	8	004167	Thiết kế kho hàng	2	30	0		CN	Tự luận		
63	8	004170	Vận tải và giao nhận hàng hóa	2	30	0		CN	Tự luận		Chưa chọn
64	8	003890	Quản lý kho hàng và trung tâm phân phối	2	30	0		CN	Tự luận		Chưa chọn
65	8	003353	Hệ thống xếp dỡ hàng hóa	2	30	0		CN	Tự luận		Chưa chọn
66	8	003696	Phân tích hệ thống sản xuất	2	30	0		CN	Tự luận		
67	8	003694	Hệ thống QLXS tiên tiến	2	30	0		CN	Tự luận		
68	8	002895	Thực tập quản lý	4	0	0		CN	BC CĐ		
69	8	003022	Thực tập tốt nghiệp	4	0	0		CN	BC CĐ		
70	9	003794	Đồ án/Khóa luận tốt nghiệp	10	0	0		CN	BC CĐ		
			Tổng cộng	150							

10. Hướng dẫn thực hiện chương trình

Phòng Đào tạo Trường Đại học Điện lực tổ chức điều phối, triển khai thực hiện cụ thể theo các mục sau. Trong quá trình thực hiện nếu có những đề xuất thay đổi về nội dung kiến thức sẽ đề xuất Hội đồng khoa học nhà Trường điều chỉnh. Trong từng giai đoạn cụ thể, các khoa chuyên môn đề xuất phòng đào tạo thay đổi các học phần tự chọn sao cho phù hợp với phát triển của khoa học và công nghệ.

Mỗi năm học được chia thành hai học kỳ. Mỗi học kỳ có ít nhất 15 tuần dành cho học lý thuyết, thí nghiệm, thực hành môn học và 2 đến 6 tuần dành cho các đợt thực tập.

Tín chỉ được sử dụng để tính khối lượng học tập của sinh viên. Một tín chỉ được qui định bằng 15 tiết học lý thuyết; 30 tiết thực hành, thí nghiệm; 60h thực tập tay nghề; 80 giờ thực tập tại cơ sở; 45-60 giờ làm tiểu luận, bài tập lớn, đồ án hoặc khóa luận tốt nghiệp.

Giờ tín chỉ tại Đại học Điện lực được tính như sau:

- + 1 Giờ tín chỉ lên lớp: gồm 1 tiết giảng lý thuyết, hướng dẫn làm bài tập; thảo luận;
- + 1 Giờ tín chỉ thực hành, thí nghiệm: gồm 2 tiết hướng dẫn thực hành, thí nghiệm.

Một tiết học được tính bằng 50 phút

Đối với những giờ tín chỉ lên lớp tiếp thu được một giờ tín chỉ sinh viên phải dành 02 giờ chuẩn bị cá nhân; đối với tín chỉ thực hành, thí nghiệm để tiếp thu được một giờ tín chỉ sinh viên phải dành 01 giờ chuẩn bị cá nhân.

HIỆU TRƯỞNG

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

**TRƯỞNG ĐƠN VỊ
CHỊU TRÁCH NHIỆM BIÊN SOẠN**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN